

BAN KIỂM TRA SÁT HẠCH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Kết quả điểm kiểm tra kiến thức chung (Bài tự luận)

Ban kiểm tra sát hạch xét tuyển viên chức trân trọng thông báo.

Số điểm bài kiểm tra kiến thức chung của thí sinh tham gia kiểm tra xét tuyển (theo danh sách dưới đây).

Thí sinh có yêu cầu chấm phúc khảo, xin làm giấy yêu cầu chấm phúc khảo, gửi Ban kiểm tra sát hạch (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện) để được chấm phúc khảo.

Thời gian nhận yêu cầu chấm phúc khảo: trong vòng 10 ngày kể từ ngày ra thông báo, sau thời gian trên thí sinh không gửi giấy yêu cầu chấm phúc khảo xem như đã chấp thuận số điểm của mình, Ban kiểm tra sát hạch không chịu trách nhiệm về sau.

Danh sách điểm số của thí sinh làm bài kiểm tra kiến thức chung (bài tự luận)

Số TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Nam	Nữ	CMND	Trình độ chuyên môn	Vị trí đăng ký dự tuyển	Số điểm
1	HNB_001	Trần Thị Mộng Hương		23/11/1995	025585157	Trung cấp	GV Mầm non	14.25
2	HNB_002	Phạm Thị Như Thảo		02/10/1996	025267886	Trung cấp	GV Mầm non	17.75
3	HNB_003	Phạm Thị Như Phương		14/12/1996	025267995	Trung cấp	GV Mầm non	29.00
4	HNB_004	Bùi Thị Bích Hải		23/08/1994	025277033	Trung cấp	GV Mầm non	21.50
5	HNB_005	Võ Thị Thu Nga		09/01/1994	024897159	Trung cấp	GV Mầm non	25.00
6	HNB_006	Trần Thị Kim Ngân		02/03/1995	025277050	Trung cấp	GV Mầm non	18.50
7	HNB_007	Dương Thúy Vân		28/04/1994	024769634	Cao đẳng	GV Mầm non	30.00
8	HNB_008	Võ Thị Ngọc Thảo		13/12/1995	025277926	Trung cấp	GV Mầm non	15.00
9	HNB_009	Lê Thị Tuyết Hạnh		13/03/1987	024638265	Trung cấp	GV Mầm non	15.00
10	HNB_010	Nguyễn Thị Ánh Xuân		29/07/1988	024061523	Đại học	GV Mầm non	29.00
11	HNB_011	Phan Thị Ngọc Nghiêm		18/12/1993	079193000258	Trung cấp	GV Mầm non	19.25

Số TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Nam	Nữ	CMND	Trình độ chuyên môn	Vị trí đăng ký dự tuyển	Số điểm
12	HNB_012	Phạm Thị Diễm Thanh		29/11/1990	02463347	Đại học	GV Mầm non	30.00
13	HNB_013	Phạm Thị Xuân Đào		07/03/1994	025986275	Đại học	GV Mầm non	12.25
14	HNB_014	Bùi Thị Ngọc Hà		30/10/1979	024061848	Trung cấp	GV Mầm non	16.75
15	HNB_015	Đặng Thùy Linh		25/04/1992	024536404	Trung cấp	GV Mầm non	25.00
16	HNB_016	Đỗ Thị Kim Lan		10/09/1993	024897934	Cao đẳng	GV Mầm non	11.75
17	HNB_017	Nguyễn Thị Mỹ Trường		24/08/1981	079181001390	Trung cấp	GV Mầm non	25.50
18	HNB_018	Trần Ái Ngọc		01/01/1985	026102068	Trung cấp	GV Mầm non	7.50
19	HNB_019	Nguyễn Thị Huỳnh Lan		14/12/1995	025277606	Trung cấp	GV Mầm non	1.50
20	HNB_020	Hồ Trúc Thảo		26/02/1991	024438348	Cao đẳng	GV Mầm non	29.50
21	HNB_021	Võ Thị Thu Hương		13/02/1993	024771431	Cao đẳng	GV Mầm non	22.75
22	HNB_022	Nguyễn Thị Thùy Trang		25/11/1987	024220213	Trung cấp	GV Mầm non	21.25
23	HNB_023	Nguyễn Thị Kim Cúc		02/02/1994	024896510	Đại học	GV Mầm non	11.00
24	HNB_024	Nguyễn Thị Lài		07/01/1985	079185003689	Trung cấp	GV Mầm non	20.50
25	HNB_025	Phạm Thị Cẩm Tiên		30/05/1993	024771859	Cao đẳng	GV Mầm non	9.00
26	HNB_026	Nguyễn Thị Minh Thanh		03/02/1990	024314569	Trung cấp	GV Mầm non	29.50
27	HNB_027	Nguyễn Trần Tuyết Ngân		17/01/1996	025594281	Trung cấp	GV Mầm non	7.25
28	HNB_028	Nguyễn Thị Tuyết Mai		26/12/1990	024633507	Cao đẳng	GV Mầm non	18.25
29	HNB_029	Nguyễn Thị Thanh Hậu		17/06/1971	022580151	Cao đẳng	GV Mầm non	14.25
30	HNB_030	Châu Thị Út		03/02/1987	024356926	Cao đẳng	GV Mầm non	24.00
31	HNB_031	Lê Thị Kim Ngân		21/02/1988	024452669	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	12.75
32	HNB_032	Lâm Thị Phương Loan		10/07/1991	250797292	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	6.00
33	HNB_033	Bùi Diệu Linh		25/06/1993	125526714	Cao đẳng	GV TH-Nhiều môn	27.25
34	HNB_034	Nguyễn Thị Ngọc Diễm		31/12/1994	025416818	Đại học	GV TH-Nhiều môn	29.50
35	HNB_035	Nguyễn Thị Thu Thanh		08/10/1994	225800412	Cao đẳng	GV TH-Nhiều môn	28.00
36	HNB_036	Nguyễn Lê Thanh Xuân		01/08/1991	025035245	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	19.00
37	HNB_037	Nguyễn Thị Hạnh		04/09/1994	025450517	Cao đẳng	GV TH-Nhiều môn	20.50
38	HNB_038	Trịnh Thị Kiều Hiền		26/07/1993	025054563	Đại học	GV TH-Nhiều môn	26.50

Số TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Nam	Nữ	CMND	Trình độ chuyên môn	Vị trí đăng ký dự tuyển	Số điểm
39	HNB_039	Trần Thị Bảo Trang		22/06/1995	025054891	Cao đẳng	GV TH-Nhiều môn	24.00
40	HNB_040	Đào Yến Vi		25/09/1996	025389747	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	13.50
41	HNB_041	Châu Thị Bích Thủy		16/07/1995	025054917	Cao đẳng	GV TH-Nhiều môn	30.00
42	HNB_042	Phan Thị Ngọc Nhi		23/05/1996	025499043	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	30.00
43	HNB_043	Nguyễn Thị Thanh Thúy		15/09/1994	024896975	Đại học	GV TH-Nhiều môn	18.00
44	HNB_044	Cao Thành Tài	14/12/1994		025055882	Đại học	GV TH-Nhiều môn	24.50
45	HNB_045	Bùi Hữu Thọ	10/01/1995		184157646	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	9.50
46	HNB_046	Nguyễn Thị Huế		08/08/1991	245157282	Cao đẳng	GV TH-Nhiều môn	23.75
47	HNB_047	Phùng Thị Thanh Trang		07/01/1994	024896619	Cao đẳng	GV TH-Nhiều môn	21.00
48	HNB_048	Lê Thị Kiều Nhi		10/11/1993	025054099	Đại học	GV TH-Nhiều môn	20.75
49	HNB_049	Dương Thị Yến		10/09/1993	184027198	Đại học	GV TH-Nhiều môn	24.25
50	HNB_050	Trương Thị Cẩm Tiên		23/01/1996	025278247	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	10.75
51	HNB_051	Nguyễn Thị Kim Thùy		08/11/1995	025322016	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	20.00
52	HNB_052	Lê Thị Thảo		15/06/1995	038195000070	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	19.25
53	HNB_053	Nguyễn Thị Thanh Hương		02/10/1994	025159049	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	22.25
54	HNB_054	Trần Thị Yến Nhi		19/08/1996	025446141	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	2.50
55	HNB_055	Nguyễn Thị Thu Cúc		17/04/1995	025055140	Cao đẳng	GV TH-Nhiều môn	20.25
56	HNB_056	Nguyễn Thu Hằng		17/05/1994	025140847	Cao đẳng	GV TH-Nhiều môn	12.25
57	HNB_057	Nguyễn Thị Thảo		24/04/1985	025202655	Cao đẳng	GV TH-Nhiều môn	30.00
58	HNB_058	Nguyễn Thị Sen		09/07/1984	023756546	Đại học	GV TH-Nhiều môn	27.75
59	HNB_059	Nguyễn Thị Ngọc Nguyệt		03/02/1972	022118728	Đại học	GV TH-Nhiều môn	19.50
60	HNB_060	Đinh Văn Hậu	26/06/1984		026038596	Đại học	GV TH-Nhiều môn	27.75
61	HNB_061	Phạm Nguyễn Kim Tuyền		28/12/1994	025446852	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	14.50
62	HNB_062	Lê Thị Xuân Lan		06/01/1978	022889551	Đại học	GV TH-Nhiều môn	19.50
63	HNB_063	Phạm Thị Hồng Ngọc		07/10/1994	025644119	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	11.00
64	HNB_064	Lưu Thị Hương		22/10/1985	172246664	Đại học	GV TH-Nhiều môn	20.75
65	HNB_065	Bùi Thị Như Ngọc		08/04/1988	025210215	Đại học	GV TH-Nhiều môn	27.05

Số TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Nam	Nữ	CMND	Trình độ chuyên môn	Vị trí đăng ký dự tuyển	Số điểm
66	HNB_066	Phan Thị Thanh Huyền		30/05/1990	183805711	Đại học	GV TH-Nhiều môn	12.50
67	HNB_067	Trần Hạnh Uyên		18/04/1994	025266927	Trung cấp	GV TH-Nhiều môn	20.00
68	HNB_068	Đậu Minh Tuấn	20/01/1976		385375604	Đại học	GV TH-Nhiều môn	22.25
69	HNB_069	Trần Thị Xiêm		25/02/1974	385375615	Đại học	GV TH-Nhiều môn	23.00
70	HNB_070	Đường Thị Hải		18/08/1978	285637087	Đại học	GV TH-Nhiều môn	10.50
71	HNB_071	Lê Thị Thu		09/11/1980	038180001286	Đại học	GV TH-Nhiều môn	20.75
72	HNB_072	Nguyễn Thị Nhung		12/02/1980	371006297	Đại học	GV TH-Nhiều môn	9.75
73	HNB_073	Đoàn Thị Phương Nhi		18/04/1993	026099641	Cao đẳng	GV TH-Tiếng Anh	28.00
74	HNB_074	Võ Thị Hồng Tươi		03/02/1995	025267119	Cao đẳng	GV TH-Tiếng Anh	Vắng
75	HNB_075	Phạm Thị Kim Thanh		26/08/1995	163350132	Cao đẳng	GV TH-Tiếng Anh	11.00
76	HNB_076	Nguyễn Hồng Xinh		14/08/1991	024511218	Cao đẳng	GV TH-Tiếng Anh	12.50
77	HNB_077	Huỳnh Thị Thúy An		24/11/1987	365825369	Đại học	GV TH-Tiếng Anh	18.30
78	HNB_078	Vũ Ngọc Linh		31/10/1993	025325062	Cao đẳng	GV TH-Tiếng Anh	12.80
79	HNB_079	Võ Thị Ngọc Huyền		05/08/1993	024768214	Đại học	GV TH-Tiếng Anh	22.80
80	HNB_080	Trần Thanh Tùng	26/02/1988		024117413	Đại học	GV TH-Tiếng Anh	11.00
81	HNB_081	Nguyễn Thị Trang		15/03/1989	026092243	Đại học	GV TH-Tiếng Anh	10.80
82	HNB_082	Nguyễn Ngọc Lượm		25/06/1981	341163767	Đại học	GV TH-Tiếng Anh	7.50
83	HNB_083	Đỗ Thị Thu Hương		01/07/1989	250716717	Đại học	GV TH-Tiếng Anh	14.00
84	HNB_084	Trần Thị Kim Bình		13/04/1995	025416604	Cao đẳng	GV TH-Thể dục	5.00
85	HNB_085	Nguyễn Huỳnh Minh Tâm	19/07/1994		025266478	Đại học	GV TH-Thể dục	0.50
86	HNB_086	Trần Thị Kim Quyên		18/03/1994	025447026	Đại học	GV TH-Thể dục	6.75
87	HNB_087	Lê Vĩnh Phúc	30/06/1992		312122474	Đại học	GV TH-Thể dục	29.00
88	HNB_088	Nguyễn Hiền Minh Việt	12/09/1985		066085000026	Cao đẳng	GV TH-Thể dục	11.75
89	HNB_089	Nguyễn Quốc Thắng	14/04/1991		024464634	Cao đẳng	GV TH-Thể dục	7.50
90	HNB_090	Trần Thị Vui		09/12/1992	241263052	Cao đẳng	GV TH-Thể dục	12.50
91	HNB_091	Nguyễn Trọng Hữu	07/05/1994		025266502	Đại học	GV TH-Thể dục	9.75
92	HNB_092	Nguyễn Hồng Linh	19/12/1989		273273297	Đại học	GV TH-Thể dục	18.25

Số TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Nam	Nữ	CMND	Trình độ chuyên môn	Vị trí đăng ký dự tuyển	Số điểm
93	HNB_093	Phạm Như Ngọc	03/08/1991		024610463	Cao đẳng	GV TH- Tin học	30.00
94	HNB_094	Trần Lý Minh	25/07/1991		024490924	Cao đẳng	GV TH- Tin học	24.50
95	HNB_095	Nguyễn Thị Minh Châu		04/06/1990	024284513	Cao đẳng	GV TH- Tin học	12.50
96	HNB_096	Lê Thị Nhân		15/10/1989	183541765	Cao đẳng	GV TH- Tin học	22.50
97	HNB_097	Nguyễn Phước Định Tiến	16/04/1991		024533596	Đại học	GV TH- Tin học	10.00
98	HNB_098	Nguyễn Thị Duyên An		05/03/1994	025159011	Cao đẳng	GV TH-Mỹ thuật	12.75
99	HNB_099	Nguyễn Anh Tuấn	18/10/1985		052085000035	Cao đẳng	GV TH-Mỹ thuật	7.75
100	HNB_100	Hà Thị Hồng		24/05/1991	173547890	Đại học	GV THCS-Ngữ văn	19.25
101	HNB_101	Hoàng Tùng Lâm		02/10/1993	194545319	Đại học	GV THCS-Ngữ văn	11.25
102	HNB_102	Nguyễn Thị Quyên		29/01/1991	042191000061	Đại học	GV THCS-Ngữ văn	29.25
103	HNB_103	Hà Thị Hạnh		05/05/1993	241185903	Đại học	GV THCS-Ngữ văn	13.50
104	HNB_104	Trần Thị Bé		12/08/1988	186746316	Đại học	GV THCS-Ngữ văn	11.50
105	HNB_105	Ngô Hoàng Thu Thảo		27/05/1992	068192000023	Đại học	GV THCS-Ngữ văn	9.50
106	HNB_106	Nguyễn Thị Thu Hà		07/07/1977	030177001067	Đại học	GV THCS-Ngữ văn	Vắng
107	HNB_107	Phan Thị Quý Như		11/09/1993	191801473	Cao đẳng	GV THCS-Ngữ văn	12.75
108	HNB_108	Bùi Đình Huy	05/10/1990		183712140	Đại học	GV THCS-Lịch sử	26.00
109	HNB_109	Bùi Thị Mai Hương		26/03/1993	036193001260	Đại học	GV THCS-Lịch sử	14.00
110	HNB_110	Đoàn Văn Hón	20/03/1992		'079092001768	Đại học	GV THCS-Lịch sử	28.25
111	HNB_111	Trần Thị Kim Thúy		14/08/1995	079195000858	Cao đẳng	GV THCS-Lịch sử	19.00
112	HNB_112	Phạm Thị Nhung		15/09/1994	245277817	Đại học	GV THCS-Lịch sử	12.75
113	HNB_113	Bùi Thị Phương Thảo		25/03/1993	024966020	Đại học	GV THCS-Tiếng Anh	14.30
114	HNB_114	Lý Kim Ngân		10/10/1982	385102211	Thạc sĩ	GV THCS-Toán	25.75
115	HNB_115	Phạm Thị Phương Nhung		27/11/1989	037189000800	Thạc sĩ	GV THCS-Toán	25.00
116	HNB_116	Bùi Thị Ngân		12/06/1995	025861704	Cao đẳng	GV THCS-Toán	Vắng
117	HNB_117	Trương Thị Hồng		10/06/1993	174049351	Đại học	GV THCS-Toán	Vắng
118	HNB_118	Đỗ Thị Ánh Tuyết		20/10/1994	250971252	Cao đẳng	GV THCS-Toán	Vắng
119	HNB_119	Hoàng Thị Thu Phương		25/10/1986	025968925	Đại học	GV THCS-Toán	14.00

Số TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Nam	Nữ	CMND	Trình độ chuyên môn	Vị trí đăng ký dự tuyển	Số điểm
120	HNB_120	Bùi Thị Thảo		01/12/1991	036191001022	Đại học	GV THCS-Toán	17.25
121	HNB_121	Đào Thị Kỳ Diệu		18/02/1993	191827277	Cao đẳng	GV THCS-Toán	11.00
122	HNB_122	Lê Thị Cương		20/05/1992	261239188	Đại học	GV THCS-Toán	28.00
123	HNB_123	Kiều Văn Trung	30/10/1985		172563975	Đại học	GV THCS-Toán	24.00
124	HNB_124	Đỗ Thị Thủy		11/05/1987	036187001764	Đại học	GV THCS-Toán	23.00
125	HNB_125	Đặng Hoàng Phi	01/12/1994		025055733	Đại học	GV THCS-Toán	29.25
126	HNB_126	Lã Thị Thanh Xuân		20/11/1992	163216506	Đại học	GV THCS-Toán	30.00
127	HNB_127	Trần Đình Thắng	02/03/1990		042090000024	Đại học	GV THCS-Toán	17.00
128	HNB_128	Trần Thị Thu Trang		30/07/1990	151793268	Đại học	GV THCS-Toán	17.00
129	HNB_129	Trần Thị Minh Thảo		03/10/1991	079191001653	Đại học	GV THCS-Toán	15.00
130	HNB_130	Đỗ Anh Tuấn	01/02/1987		023853598	Cao đẳng	GV THCS-Toán	19.50
131	HNB_131	Phạm Thị Hằng		12/10/1981	182445637	Đại học	GV THCS-Toán	11.00
132	HNB_132	Lê Minh Tiến	20/04/1988		026088719	Đại học	GV THCS-Toán	15.25
133	HNB_133	Hồ Minh Nhựt	22/11/1994		093094000028	Đại học	GV THCS-Vật lý	10.75
134	HNB_134	Lê Thị Ngọc Lan		05/01/1994	024971735	Đại học	GV THCS-Vật lý	28.00
135	HNB_135	Vũ Thị Kiều Trang		07/03/1991	151863507	Đại học	GV THCS-Vật lý	24.00
136	HNB_136	Nguyễn Thị Ngọc Hằng		12/08/1989	301277275	Đại học	GV THCS-Vật lý	29.00
137	HNB_137	Trịnh Thị Bé Chính		18/03/1987	371168095	Đại học	GV THCS-Vật lý	Vắng
138	HNB_138	Nguyễn Minh Hải	11/09/1990		042090000055	Đại học	GV THCS-Vật lý	17.00
139	HNB_139	Trần Thị Hằng		05/08/1990	025669093	Đại học	GV THCS-Vật lý	16.75
140	HNB_140	Hoàng Phúc Vinh	16/03/1991		273322834	Đại học	GV THCS-Vật lý	7.50
141	HNB_141	Lưu Thị Hiền		08/05/1990	205549788	Đại học	GV THCS-Hóa	19.50
142	HNB_142	Trần Thị Hằng		19/09/1991	186974692	Đại học	GV THCS-Hóa	16.50
143	HNB_143	Phạm Thị Huệ		10/10/1989	025968118	Thạc sĩ	GV THCS-Hóa	11.50
144	HNB_144	Trần Thị Vân Anh		05/12/1992	036192001344	Đại học	GV THCS-Sinh	29.00
145	HNB_145	Phạm Thị Hoa		01/02/1994	163302435	Đại học	GV THCS-Sinh	Vắng
146	HNB_146	Nguyễn Thị Duyên		27/07/1992	163202464	Đại học	GV THCS-Sinh	17.25

Số TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Nam	Nữ	CMND	Trình độ chuyên môn	Vị trí đăng ký dự tuyển	Số điểm
147	HNB_147	Nguyễn Thị Trúc Phương		26/12/1989	024194745	Đại học	GV THCS-KTNC	8.25
148	HNB_148	Nguyễn Quốc Thịnh	15/11/1994		079094001755	Đại học	GV THCS-Thể dục	5.00
149	HNB_149	Lê Minh Giang	04/03/1989		024220615	Đại học	GV THCS-Thể dục	3.25
150	HNB_150	Trịnh Kim Diện	10/02/1991		215102624	Cao đẳng	GV THCS-Âm nhạc	16.00
151	HNB_151	Phạm Thị Thu Hằng		20/03/1989	212778290	Cao đẳng	GV THCS-Tin học	9.50
152	HNB_152	Nguyễn Thành An	14/02/1992		024536445	Cao đẳng	GV THCS-Tin học	15.25
153	HNB_153	Nguyễn Đăng Khương	27/08/1991		024439633	Cao đẳng	GV THCS-Tin học	27.50
154	HNB_154	Nguyễn Minh Thúy		05/12/1994	025276423	Cao đẳng	GV THCS-Tin học	4.75

Nơi nhận:

- Các thí sinh dự tuyển;
- HĐ xét tuyển viên chức (để báo cáo);
- Lưu VT.

Nhà Bè, ngày 17 tháng 10 năm 2016



TRƯỞNG BAN

(Handwritten signature)

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Lê Thị Oanh